

Bản án số: 143/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 8 – 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Chúc Ph, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp 5, xã Kh, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đinh Hữu Ngh, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp 8, xã Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Chúc Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Hữu Ngh tự tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên vào tháng 3/2021 chị đã khởi kiện ly hôn tại Tòa án và chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ và được Tòa án đình chỉ vụ án. Sau khi rút đơn thì chị và anh Ngh vẫn không chung sống với nhau được. Chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với anh Ngh được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngh.

Về con chung: Chị Ph xác định chị và anh Ngh có 01 con chung tên Đinh Đỗ Nghị L sinh ngày 28/10/2019, hiện đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Ph xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ph xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Đinh Hữu Ngh nhưng anh Ngh không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đinh Hữu Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ngh.

[2] Về hôn nhân: Chị Ph với anh Ngh tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Chúc Ph với anh Đinh Hữu Ngh được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Ph xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc nên vào tháng 3/2021 chị Ph đã có đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án và chị Ph đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng sau khi rút đơn thì chị Ph và anh Ngh vẫn không chung sống với nhau được. Tại phiên tòa chị Ph xác định không còn tình cảm với anh Ngh và cũng không thể tiếp tục chung sống với anh Ngh được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Ngh; đối với anh Đinh Hữu Ngh, mặc dù đã biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị Ph nhưng anh Ngh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Ph, điều này cho thấy anh Ngh đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị Ph với anh Ngh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn với anh Ngh là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Đỗ Nghị L sinh ngày 28/10/2019, đang sống cùng với chị Ph. Khi ly hôn chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L; đối với anh Ngh không có ý kiến về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh Ngh và chị Ph ly thân cho đến nay cháu L do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và hiện tại cháu L dưới 36 tháng tuổi. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu L cho chị Ph được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Xét yêu cầu cấp dưỡng cho con của chị Ph, thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do vậy buộc anh Ngh

phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu L mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi; việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh Ngh không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Chúc Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Đinh Hữu Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81 và khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Chúc Ph. Cho chị Đỗ Chúc Ph được ly hôn với anh Đinh Hữu Ngh.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Đỗ Nghị L sinh ngày 28/10/2019 cho chị Ph được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đinh Hữu Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đinh Đỗ Nghị Lực mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), việc cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2022) cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Anh Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như anh Ngh chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí:

+ Chị Đỗ Chúc Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015037 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Đinh Hữu Ngh phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); anh Ngh chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ngh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Kh, huyện TVT;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng